TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày: 24 – 4 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS, ngày 27/3/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Cu L), sinh năm: 1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là S); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số C lô K Chung cư N, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12 {nhưng biết phân biệt các chữ số tự nhiên (biết đọc, nhưng không biết viết)}; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Hà Thị Đ (đã chết); vợ, con: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có chung sống như vợ chồng với Lương Thị T (sinh năm: 1980) vào năm 2000, đến năm 2020 hai bên ly thân và có 01 con chung (sinh năm: 2005).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 18/3/2016, có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy'' bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội T5 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 23/3/2016, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hủy Quyết định nêu trên (vì có nơi cư trú ổn định).

+ Ngày 21/02/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, với thời hạn 18 tháng, đến ngày 23/5/2018 chấp hành xong.

+ Ngày 21/9/1992, bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Gây rối trật tự công cộng''; sau đó được tha về và không xử lý.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Số C N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ, ngày 21/8/2023, tại trước số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; tổ tuần tra Công an P, Quận H phát hiện Nguyễn Văn M đang điều khiển xe gắn máy biển số 59PA-006.90 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra và M thả từ tay trái xuống đất cạnh chỗ M đứng 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M khai nhận đây là ma túy Muôn mua về để sử dụng). Công an tiến hành thu giữ vật chứng, 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy và dẫn giải Nguyễn Văn M về trụ sở Công an P, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Công an, M khai nhận: Số ma túy trên Muôn mua vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/8/2023, tại nhà không số, đối diện số C H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 100.000 đồng/gói. Khi M đến mua thì có 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mở hé cửa, nhận tiền rồi ném ra ngoài cho M 02 gói ma túy loại Heroine, M không thấy mặt người đàn ông này. Sau khi có được ma túy, M cầm ma túy trên tay trái, điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vào lúc 14 giờ 45 phút, ngày 21/8/2023, Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà không số, đối diện số C H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có một người đàn ông (không rõ lai lịch) chạy nhanh xuống phía sau nhà rồi nhảy xuống sông trốn thoát. Trong nhà còn lại Nguyễn Minh T2. Tiến hành kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trên đầu tủ lạnh phía sau nhà có 01 gói thuốc lá hiệu "JET" đựng 05 gói nylon chứa chất bột màu trắng (T2 khai nhận không phải của T2 và không biết của ai). Sau đó, Công an tiến hành khám nghiệm hiện trường và mời T2 về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan Công an, T2 khai nhận: Căn nhà trên do anh trai ruột của T2 là Nguyễn Minh H thuê lại để cho thợ làm cửa sắt có chỗ sinh hoạt, làm việc, nghỉ ngơi. Thời điểm Công an kiểm tra thì T2 đang ngủ trên ghế bố phía sau nhà. Người đàn ông nhảy xuống sông thì T2 không xác định được là ai (vì thường ngày có nhiều thợ ra vào nhà).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy xác định Muôn dương tính với M1, T2 âm tính với các chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 9194/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng K Công an Thành phố H xác định:

Gói 1: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M và hình dấu Công an P, Quận H bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu M1) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3646g (không phẩy ba sáu bốn sáu gam) loại Heroine.

Gói 2: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh T2 và hình dấu Công an P, Quận H bên trong có 05 gói nylon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu M2) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5826g (một phẩy năm tám hai sáu gam) loại Heroine.

Tiến hành ghi lời khai của Nguyễn Minh H (người đứng tên thuê ki ốt) và những người thợ làm cửa sắt là Vương Ngọc T3, Âu T thì tất cả đều khai nhận không biết số ma túy Công an kiểm tra phát hiện tại nhà không số, đối diện số C H, Phường A, Quận H là của ai và không biết người đàn ông nhảy xuống sông tẩu thoát là ai (vì hàng ngày có rất nhiều người ra vào đây).

Tài liệu, vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 9194 (1848/23) – Q8 (Gói 1), dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn M, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L1.

- 01 điện thoại di động hiệu N màu đen, không gắn sim, số Imei: 353932/01/288546/00590100 (của Nguyễn Văn M).

- 01 xe gắn máy biển số 59PA-006.90, số máy VZS139FMB1024075, số khung RLGKCB3NGC1024075 (do bà Phạm Thị Ngọc T1 đứng tên sở hữu). Bà T1 khai nhận xe trên bà T1 đứng tên mua từ lâu và đã cho, tặng; nhưng không nhớ đã cho, tặng ai. Bà T1 không nhận lại chiếc xe trên và đề nghị xử lý theo pháp luật. Nguyễn Văn M khai nhận xe trên Muôn mua ở khu vực mua bán đồ ve chai tại chợ N1, Phường G, Quận A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã tiến hành đăng báo để tìm chủ sở hữu xe gắn máy nêu trên, nhưng vẫn chưa có người thừa nhận.

Đối với số 1,5826g (một phẩy năm tám hai sáu gam) ma túy loại Heroine và người đàn ông đã bỏ trốn, do chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã tách hồ sơ vụ án, tách phần vật chứng để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh T2, Nguyễn Minh H, Vương Ngọc T3, Âu Trường T4 là những người sử dụng căn nhà không số, khu bờ sông, đối diện nhà số C H, Phường A, Quận H để làm cửa sắt (nhà thuê của Hợp tác xã T6, Quận H) và Hợp tác xã T6, Quận H do không có liên quan và không biết 05 gói nylon chứa heroine trong nhà là của ai; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý.

* Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-Q8 ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Muôn về tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn M (do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và khó thi hành).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 9194 (1848/23) – Q8 (Gói 1), dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn M, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L1 (vì qua giám định là chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng).

+ Trả lại lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, không gắn sim, số Imei: 353932/01/288546/00590100 (vì là tài sản của bị cáo và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo).

+ Đối với 01 xe gắn máy biển số 59PA-006.90, số máy VZS139FMB1024075, số khung RLGKCB3NGC1024075: Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nêu trên; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Bị cáo Nguyễn Văn M thống nhất với Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng 14 giờ ngày 21/8/2023, tại trước số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn M phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy bị lực lượng Công an thu giữ là loại Heroine, có khối lượng là 0,3646g (không phẩy ba sáu bốn sáu gam) và đủ khối lượng để truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn M: Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có quá trình nhân thân không tốt; lẽ ra bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng và rèn luyện phấn đấu để trở thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại, bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, cũng tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo không có đi học (văn hóa: 0/12), chỉ biết phân biệt được các chữ số tự nhiên (biết đọc, nhưng không biết viết), nên cũng phần nào có sự hạn chế trong suy nghĩ nhận thức của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Văn M là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Lời đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn M là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn M tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính và bị cáo không phải là người có chức vụ, bị cáo không có nghề nghiệp, không có công việc làm ổn định và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng liên quan vụ án:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 9194 (1848/23) – Q8 (Gói 1), dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn M, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L1: Qua giám định là chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, không gắn sim, số Imei: 353932/01/288546/00590100 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn M và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại lại cho bị cáo.

+ 01 xe gắn máy biển số 59PA-006.90, số máy VZS139FMB1024075, số khung RLGKCB3NGC1024075: Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nêu trên; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với 1,5826g (một phẩy năm tám hai sáu gam) ma túy loại Heroine và người đàn ông đã bỏ trốn khi phát hiện lực lượng Công an kiểm tra, do chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã tách hồ sơ vụ án, tách phần vật chứng để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Minh T2, Nguyễn Minh H, Vương Ngọc T3, Âu Trường T4 và người đại diện hợp pháp của Hợp tác xã T6, Quận H do không biết và không có liên quan đến vụ án và không biết 05 gói nylon chứa Heroine trong nhà là của ai; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý trong cùng vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 9194 (1848/23) – Q8 (Gói 1), dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn M, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L1.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, không gắn sim, số Imei: 353932/01/288546/00590100.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 59PA-006.90, số máy VZS139FMB1024075, số khung RLGKCB3NGC1024075; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23/4/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vaø Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu số tiền là 200.000đđồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.